

Số: 214 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty TNHH một thành viên
Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/08/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 60-TB/BCSD ngày 15/12/2023 của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải về công tác cơ cấu lại các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1620/QĐ-BGTVT ngày 12/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam tại các Tờ trình số 2259/TTr-VISHIPEL ngày 28/6/2022 và số 5366/VISHIPEL-TCLĐ ngày 23/12/2022 về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (Công ty) giai đoạn đến hết năm 2025 với những nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU

1. Xây dựng Công ty phát triển bền vững, tiếp tục là nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế (của IMO, ITU, IMSO và Cospas-Sarsat) để duy trì thông tin cho hoạt

động tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai, công tác an toàn, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường biển, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ lợi ích, chủ quyền biển đảo Việt Nam.

2. Tối đa hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh, tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ di động vệ tinh băng thông rộng. Đẩy mạnh nghiên cứu và cung cấp các giải pháp về thông tin liên lạc, quản lý, dịch vụ xử lý dữ liệu thông tin hành trình của phương tiện hoạt động trên biển.

3. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ, bản lĩnh vững vàng, tâm huyết với nghề, sáng tạo, năng động, có ý thức tổ chức kỷ luật, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển của ngành Giao thông vận tải và hội nhập quốc tế.

4. Bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu đầu tư tại Công ty; hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI CÔNG TY TRONG GIAI ĐOẠN ĐẾN HẾT NĂM 2025

1. Ngành nghề kinh doanh

Tập trung hoạt động theo ngành nghề kinh doanh chính đã được phê duyệt tại Quyết định số 1620/QĐ-BGTVT ngày 12/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam và các quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Đổi mới quản trị doanh nghiệp

a) Xây dựng mô hình quản lý hiệu quả, vừa bảo đảm sự phát triển bền vững theo định hướng chung của Công ty, vừa bảo đảm sự chủ động sáng tạo trong sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, phòng chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao tính minh bạch trong quản lý tài chính; tăng cường công tác quản lý dự án đầu tư, đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư; thực hiện tốt chế độ công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định.

c) Tiếp tục hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh để làm cơ sở nâng cao trình độ, năng lực của người lao động thông qua các hoạt động đào tạo, tự đào tạo, làm công cụ để đánh giá chất lượng nguồn nhân lực.

d) Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào công tác quản trị doanh nghiệp.

3. Phương án cơ cấu tài chính, vốn, tài sản

a) Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, thực hiện đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước về quản lý vốn nhà nước, quản lý đầu tư, xây dựng,

mua sắm tài sản. Hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy định nội bộ trong quản lý và thực hiện đầu tư xây dựng.

b) Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh thông qua việc tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động; đẩy mạnh tìm kiếm và thực hiện các công trình, sản phẩm dịch vụ ngoài hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải; tận dụng, sử dụng tối đa công năng của tài sản cố định đã được đầu tư; phát huy sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của Công ty.

c) Rà soát, ban hành sửa đổi các quy chế, quy định trong công tác quản lý tài chính kế toán, kiểm toán nội bộ cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

d) Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ giai đoạn 2023-2025 theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; phù hợp với Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 đã được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 2038/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2020 và các quyết định điều chỉnh (nếu có).

đ) Hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống trang thiết bị phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải và hoạt động kinh doanh khác theo Chiến lược, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021- 2025 đã được phê duyệt.

e) Thực hiện thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp như sau:

- Thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty cổ phần điện tử Hàng hải.
- Thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải.

4. Phương án cơ cấu lại nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý

a) Cơ cấu nhân sự

Rà soát, đánh giá và sắp xếp lại nhân sự trong bộ máy quản lý, điều hành để đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu và nâng cao hiệu quả công việc; thường xuyên đánh giá và có các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bố trí, sắp xếp lao động tại Công ty phù hợp với yêu cầu công việc. Thực hiện kế hoạch tiền lương phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.

b) Tổ chức bộ máy

Hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý tại Công ty phù hợp với đặc điểm tình hình, nhu cầu nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty như sau:

- *Bộ máy quản lý:*

- + Chủ tịch Công ty;
- + Tổng giám đốc;
- + Ban Kiểm soát;

- + Các Phó Tổng giám đốc;
- + Kế toán trưởng.
- *Các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ:*
 - + Ban Kiểm soát nội bộ;
 - + Phòng Hành chính Tổng hợp;
 - + Phòng Kế hoạch Đầu tư;
 - + Phòng Tổ chức Lao động;
 - + Phòng Nghiên cứu Phát triển;
 - + Phòng Tài chính Kế toán;
 - + Phòng Chính sách Kinh doanh;
 - + Phòng Điều hành Mạng.

c) Các đơn vị trực thuộc

Giải thể Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh để thu gọn đầu mối còn 36 đơn vị trực thuộc (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo). Thực hiện bố trí công việc và thực hiện các chính sách liên quan đến người lao động tại Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

5. Định hướng đầu tư và lộ trình đổi mới công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

a) Đầu tư, cung cấp hạ tầng thông tin duyên hải theo hướng hiện đại, phù hợp với lộ trình triển khai hiện đại hóa hệ thống cấp cứu và an toàn hàng hải toàn cầu (GMDSS) của tổ chức hàng hải quốc tế (IMO), phù hợp với định hướng phát triển của quốc gia.

b) Đầu tư mới, nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng hoạt động kinh doanh, các công cụ hỗ trợ hoạt động SXKD, quản trị điều hành, đặc biệt là trong hoạt động cung cấp dịch vụ công TTDH nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo định hướng chuyển đổi số.

c) Đầu tư triển khai các ứng dụng công nghệ mới để đa dạng hóa phương thức cung cấp dịch vụ, tạo ra dịch vụ giá trị gia tăng mới cho các dịch vụ truyền thống, đảm bảo chất lượng dịch vụ đang cung cấp cũng như phát triển dịch vụ mới.

d) Triển khai ứng dụng công nghệ mới trong mô hình quản lý, quản trị, đặc biệt là các ứng dụng xử lý dữ liệu lớn, phân tích dữ liệu hỗ trợ ra quyết định.

6. Các giải pháp cụ thể:

a) ***Giải pháp về phát triển hạ tầng kỹ thuật:*** Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo hoạt động và cung cấp dịch vụ thông tin duyên hải, đồng thời nghiên cứu và kiện toàn dần hạ tầng kỹ thuật cung cấp các dịch vụ kinh doanh khác như dịch vụ giám sát tàu cá, dịch vụ vệ tinh, CNTT...

b) Đảm bảo cung cấp dịch vụ Thông tin Duyên hải: Duy trì vận hành ổn định hệ thống thông tin duyên hải, thực hiện bảo dưỡng thường xuyên, nghiên cứu đổi mới ứng dụng công nghệ, xây dựng cấu hình dự phòng đảm bảo duy trì hệ thống hoạt động 24/7.

c) Phát triển kinh doanh sản phẩm dịch vụ khác: Bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động kinh doanh; Đa dạng hóa các dịch vụ, sản phẩm; Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng thương mại điện tử và chuyển đổi số; Dừng các hoạt động kinh doanh không hiệu quả; Tập trung phát triển mảng dịch vụ viễn thông vệ tinh.

d) Đào tạo nguồn nhân lực làm chủ công nghệ: tuyển chọn nhân lực có trình độ phù hợp; kết hợp tuyển dụng với công tác đào tạo để đáp ứng yêu cầu đặc thù của Công ty; Xây dựng, đổi mới các chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng các tiêu chuẩn của hệ thống cấp cứu và an toàn hàng hải toàn cầu (GMDSS) theo yêu cầu của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO).

đ) Giải pháp về quản trị:

- **Quản trị doanh nghiệp:** Rà soát, xây dựng cơ cấu tổ chức thể hiện rõ trách nhiệm của từng phòng, ban, đơn vị cũng như đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng trong toàn bộ hệ thống; Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý chính sách tiền lương một cách khoa học, minh bạch, hiệu quả, phù hợp, đặc biệt chính sách tiền lương của người lao động làm công việc đặc thù; Thực hiện các giải pháp tiết kiệm, giảm mức tiêu hao nguyên nhiên liệu, cải tiến hợp lý hóa sản xuất, chuyển đổi số, ứng dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp hợp nhất (ERP); Thực hiện đánh giá định kỳ; Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

- **Tài chính, kế toán:** Thực hiện tốt cân đối thu - chi, tiết kiệm chi phí; Tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát về tài chính, kế toán; Quản lý chặt chẽ công nợ phải thu; Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn vốn trong toàn Công ty; Thực hiện công khai, minh bạch thông tin theo quy định.

e) Xây dựng thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp: Duy trì thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp, nâng cao giá trị cốt lõi của Công ty, tạo lập môi trường làm việc khoa học, thân thiện, gắn kết trong toàn thể cán bộ, công nhân viên.

g) Giải pháp về truyền thông: Xây dựng chiến lược truyền thông làm nổi bật sứ mệnh nhân đạo của hệ thống các Đài TTDH; Truyền thông pháp luật và nghiệp vụ thông tin cho các tổ chức, cá nhân trên bờ và trên biển trong ngành hàng hải, thủy sản, thủy nội địa, du lịch biển đảo; Đẩy mạnh truyền thông vô tuyến, truyền thông điện tử, tăng cường truyền thông xã hội, truyền thông đa phương tiện qua các tổ chức uy tín; Tổ chức sự kiện truyền thông; Kết hợp giữa truyền thông với tiếp thị sản phẩm, dịch vụ và chăm sóc khách hàng.

h) Giải pháp về khoa học công nghệ:

- Nghiên cứu áp dụng các tiêu chuẩn, công nghệ tiên tiến trên thế giới, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với hệ thống thông tin duyên hải phù hợp với các công ước, điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia; Thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo phổ biến và ứng dụng khoa học công nghệ;

- Đầu tư, ứng dụng các công nghệ số hiện đại nhằm từng bước số hóa các khâu quản lý, vận hành, khai thác, cung cấp dịch vụ công Thông tin duyên hải; Nâng cấp đài Thông tin duyên hải theo hướng điều khiển tập trung, sử dụng nền tảng IP.

- Triển khai các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng cho chuyển đổi số, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề như: Định danh tập trung và đăng nhập một lần; Tích hợp dịch vụ, tích hợp hệ thống; Số hóa và quản lý tài liệu điện tử tập trung; Thanh toán điện tử; Ứng dụng nền tảng di động; Ký số tập trung; Báo cáo thông minh.

- Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành công ty đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, dùng chung các tài nguyên.

i) Giải pháp về hợp tác trong nước và quốc tế: Hợp tác, trao đổi thông tin với các lực lượng hoạt động trên biển; Tăng cường hợp tác trên cơ sở xây dựng các thỏa thuận phối hợp với Ủy ban Quốc gia về tìm kiếm cứu nạn, Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam, các Cảng vụ hàng hải...; Thực hiện thỏa thuận hợp tác với Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia, Tổng cục Thủy sản/Cục Kiểm ngư, Cục Tần số vô tuyến điện, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Bộ đội Biên phòng...; Tích cực tham gia các hoạt động của các tổ chức quốc tế Inmarsat, Cospas-Sarsat, ITU, IMO, các Đài TTDH trong khu vực và Châu Á. Củng cố, phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác có thương hiệu và uy tín trên thế giới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Vụ, Cục Hàng hải Việt Nam và các cơ quan đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam thực hiện Đề án cơ cấu lại giai đoạn đến năm 2025 đúng quy định, đảm bảo chất lượng, tiến độ đã được phê duyệt. Đồng thời, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện Đề án và kiến nghị Lãnh đạo Bộ biện pháp xử lý những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty đã được phê duyệt, tuân thủ quy định của pháp luật, chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải và hướng dẫn của các cơ quan liên quan.

- Định kỳ báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả triển khai Đề án cơ cấu lại theo quy định; kịp thời báo cáo những vướng mắc phát sinh vượt quá thẩm quyền. Trong quá trình tổ chức thực hiện, đối với những nội dung của Đề án không còn phù hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải để được xem xét, giải quyết.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục, Chủ tịch và Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Vụ: TC, TCCB, KHĐT, KCHTGT, VT, KHCNMT;
- Cục Hàng hải VN;
- BKS/KSV tại VISHIPEL;
- Lưu: VT, QLDN (Ntp).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục
ĐANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC
CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 214 /QĐ-BGTVT ngày 05/03/2024 của Bộ GTVT)

1	Trung tâm Viễn thông và Công nghệ Thông tin.
2	Trung tâm Dịch vụ khách hàng.
3	Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Viễn thông Hàng hải.
4	Đài Trung tâm Xử lý Thông tin hàng hải Hà Nội.
5	Đài Thông tin Vệ tinh mặt đất Cospas-Sarsat Việt Nam(VNLUT/MCC).
6	Đài Thông tin Vệ tinh mặt đất INMARSAT Hải Phòng (HAIPHONG LES).
7	Đài Thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa (LRIT).
8	Đài Thông tin Duyên hải Móng Cái (MONGCAI RADIO).
9	Đài Thông tin Duyên hải Cửa Ông (CUAONG RADIO).
10	Đài Thông tin Duyên hải Hòn Gai (HONGAI RADIO).
11	Đài Thông tin Duyên hải Hải Phòng (HAIPHONG RADIO).
12	Đài Thông tin Duyên hải Thanh Hoá (THANHHOA RADIO).
13	Đài Thông tin Duyên hải Bến Thủy (BENTHUY RADIO).
14	Đài Thông tin Duyên hải Huế (HUE RADIO).
15	Đài Thông tin Duyên hải Đà Nẵng (DANANG RADIO).
16	Đài Thông tin duyên hải Quy Nhơn (QUYNHON RADIO).
17	Đài Thông tin Duyên hải Phú Yên (PHUYEN RADIO).
18	Đài Thông tin Duyên hải Nha Trang (NHATRANG RADIO).
19	Đài Thông tin Duyên hải Cam Ranh (CAMRANH RADIO).
20	Đài Thông tin Duyên hải Phan Rang (PHANRANG RADIO).
21	Đài Thông tin Duyên hải Phan Thiết (PHANTHIEP RADIO).
22	Đài Thông tin Duyên hải Vũng Tàu (VUNGTAU RADIO).
23	Đài Thông tin Duyên hải Hồ Chí Minh (HOCHIMINH RADIO).
24	Đài Thông tin Duyên hải Cần Thơ (CANTHO RADIO).
25	Đài Thông tin Duyên hải Cà Mau (CAMAU RADIO).
26	Đài Thông tin Duyên hải Kiên Giang (KIENGIANG RADIO).
27	Đài Thông tin Duyên hải Bạch Long Vĩ (BACHLONGVI RADIO).
28	Đài Thông tin Duyên hải Hòn La (HONLA RADIO).
29	Đài Thông tin Duyên hải Cửa Việt (CUAVIET RADIO).
30	Đài Thông tin Duyên hải Dung Quất (DUNGQUAT RADIO).
31	Đài Thông tin Duyên hải Lý Sơn (LYSON RADIO).
32	Đài Thông tin Duyên hải Bạc Liêu (BACLIEU RADIO).
33	Đài Thông tin Duyên hải Côn Đảo (CONDAO RADIO).
34	Đài Thông tin Duyên hải Hà Tiên (HATIEN RADIO).
35	Đài Thông tin Duyên hải Thổ Chu (THOCHU RADIO).
36	Đài Thông tin Duyên hải Phú Quốc (PHUQUOC RADIO).